

Số: /BC-UBND

Krông Nô, ngày tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô đến ngày 20/9/2023(Thứ Tư tuần 38)

Thực hiện Thông báo số 216/TB-VPUBND ngày 01/3/2023 của Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông về kết luận chỉ đạo của đồng chí Hồ Văn Mười – Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị triển khai thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia và thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn đầu tư năm 2023. UBND huyện báo cáo tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô đến ngày 20/9/2023 (Thứ Tư tuần 38) như sau:

1. Về việc ban hành văn bản quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của địa phương.

Thực hiện các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở ban hành, UBND huyện đã ban hành các văn bản triển khai, chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm.

2. Tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 và năm 2023

2.1. Tình hình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2022.

- Hiện tại các chủ đầu tư, các xã, thị trấn đang triển khai phê duyệt hồ sơ xây dựng, phân bổ kế hoạch vốn, tổ chức lựa chọn nhà thầu và thực hiện thi công.

- Tổng kế hoạch giao thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia là 76.087 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến ngày 20/9/2023 là 46.821 triệu đồng, đạt 61,54% kế hoạch vốn. Trong đó:

+ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Kế hoạch vốn giao là: 31.575 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến ngày 20/9/2023 được 19.978 triệu đồng, đạt 63,27% kế hoạch vốn.

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Kế hoạch vốn giao là: 6.888 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến ngày 20/9/2023 là 2.570 triệu đồng, đạt 37,32% kế hoạch vốn.

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Kế hoạch vốn giao là: 37.624 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến ngày 20/9/2023 là 24.273 triệu đồng, đạt 64,51% kế hoạch vốn.

Chi tiết theo phụ biểu I, II, III và IV đính kèm

2.2. Tình hình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023.

Trên cơ sở Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 về việc giao mục tiêu nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu

quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023 huyện đã giao các nhiệm vụ mục tiêu và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia như sau:

Tổng dự toán ngân sách nhà nước giao thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia là 94.527 triệu đồng, trong đó: Vốn ngân sách trung ương là 73.933 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 44.934 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 28.999 triệu đồng), ngân sách địa phương: 20.594 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển là 16.515 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 4.079 triệu đồng). Cụ thể:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 40.077 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 17.567 triệu đồng, vốn sự nghiệp 22.510 triệu đồng:

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 13.491 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư phát triển 2.923 triệu đồng, vốn sự nghiệp 10.568 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 40.959 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư phát triển 40.959 triệu đồng:

Trên cơ sở Quyết định 999/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và Công văn số 4761/UBND-KT ngày 16 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc dự kiến phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 huyện đã thực hiện giao dự toán kinh phí sự nghiệp chương trình MTQG xây dựng nông thôn cho các cơ quan đơn vị thực hiện các nhiệm vụ với tổng số tiền là 7.700 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương là 3.850 triệu đồng, ngân sách địa phương (ngân sách huyện) là 3.850 triệu đồng.

Hiện tại các đơn vị đang triển khai các thủ tục đầu tư nên chưa thực hiện giải ngân kế hoạch vốn các chương trình mục tiêu quốc gia. Đến ngày 20/9/2023 đã giải ngân được 9.749/102.227 triệu đồng, đạt 9,5% kế hoạch vốn. Trong đó:

+ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giải ngân được 6.556/40.077 triệu đồng, đạt 16,4%.

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, giải ngân được 178/13.491 triệu đồng, đạt 1,3% KH vốn.

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giải ngân được 3.014/48.659 triệu đồng, đạt 6,2% KH vốn.

Chi tiết tại phụ biểu số V, VI, VII, VIII đính kèm

3. Tình hình triển khai các tiêu dự án, dự án của các chương trình mục tiêu quốc gia.

3.1. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

(1). Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, nhà ở, chuyển đổi nghề, nước sinh hoạt

- Nội dung hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất:

+ Năm 2022: UBND các xã, thị trấn đã hoàn thành việc rà soát và lập danh sách đối tượng thụ hưởng trình thẩm định. Riêng đối với thực hiện hỗ trợ về nhà ở, đến nay UBND huyện phê duyệt danh sách thụ hưởng 13 nhà: thị trấn Đák Mâm (06 nhà); Nâm Nung (05 nhà); Nam Xuân (02 nhà) và đã giải ngân 456 triệu đồng, các hộ đã cơ bản hoàn thành việc xây dựng nhà. Dự án cải tạo mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật để cấp đất ở cho 40 hộ đồng bào DTTS xã Nâm Nung đang thi công, dự kiến hoàn thành trong Quý III năm 2023 và đã thực hiện giải ngân được 808 triệu đồng.

+ Năm 2023: UBND các xã đang triển khai lập hồ sơ và phê duyệt nên chưa thực hiện giải ngân kế hoạch vốn giao. Riêng Dự án cải tạo mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật để cấp đất ở cho 40 hộ đồng bào DTTS xã Nâm Nung đã giải ngân được 175 triệu đồng.

- Nội dung hỗ trợ chuyển đổi nghề, hỗ trợ nước phân tán của năm 2022 và năm 2023: Hiện nay, các xã, thị trấn đã rà soát danh sách đối tượng thụ hưởng và triển khai thực hiện lập hồ và phê duyệt hồ sơ, nên đến nay chưa thực hiện giải ngân.

- Nội dung hỗ trợ nước tập trung của năm 2022 và năm 2023: Đối với công trình cấp nước sinh hoạt tập trung thôn Buôn Choah, xã Buôn Choah đã hoàn thiện các thủ tục đầu tư và đã thực hiện giải ngân 1.275,657 triệu đồng; đối với 02 công trình nước tập trung thôn Phú Vinh và thôn Phú Sơn, xã Quảng Phú đang hoàn thiện các thủ tục đầu tư nên chưa thực hiện giải ngân kế hoạch vốn.

(2). Dự án 2: Quy hoạch sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

Thực hiện dự án định canh định cư tập trung xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đák Nông. Hạng mục: đường giao thông với tổng kinh phí 8,6 tỷ đồng do Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất làm chủ đầu tư, đến thời điểm hiện tại đã cơ bản hoàn thành các hạng mục thi công nền đường, giải ngân được 6.720 triệu đồng, đạt 78%.

(3). Dự án 3 (Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị)

Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.

Đối tượng thụ hưởng Tiểu dự án 1, Dự án 3 là hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người Kinh nghèo đang sinh sống ổn định tại các xã Khu vực II, III thuộc vùng đồng bào DTTS và MN có số lượng khá hạn chế.

Trong thực tế các hộ gia đình được giao rừng tự nhiên để quản lý, bảo vệ là người Kinh không thuộc hộ nghèo ở các xã vùng II, III không thuộc đối tượng được hỗ trợ. Bên cạnh đó, do việc giải thể các Công ty Lâm nghiệp và bàn giao diện tích

rừng, đất lâm nghiệp về địa phương quản lý, dẫn đến UBND cấp xã vừa thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước, vừa thực hiện trách nhiệm như một đơn vị chủ rừng; trong khi UBND cấp xã không có bộ phận chuyên môn về lĩnh vực lâm nghiệp nên việc tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động lâm sinh theo quy định tại các Chương trình rất khó khăn. Một số hoạt động lâm sinh UBND cấp xã đang phải thực hiện như: quản lý, bảo vệ diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên. Tuy nhiên, Theo quy định của Luật Lâm nghiệp, UBND cấp xã không phải đơn vị chủ rừng, do đó không thuộc đối tượng được hỗ trợ Tiểu dự án này.

Về các quy định giao đất, giao rừng: Hiện nay, diện tích khoanh nuôi tái sinh (diện tích chưa đủ tiêu chí hình thành rừng), diện tích đất quy hoạch phát triển rừng chưa có hướng dẫn giao, cho thuê cho cộng đồng dân cư, hộ gia đình nên chưa đủ cơ sở giao khoán, không thể hỗ trợ do không đủ điều kiện.

Về tình hình giải ngân nguồn vốn của Tiểu dự án đã giao cho huyện Krông Nô:

+ Tổng nguồn vốn năm 2022: 618 triệu đồng. Đã giải ngân 175 triệu đồng. Không thể giải ngân 443 triệu đồng.

+ Tổng nguồn vốn năm 2023: 2.158 triệu đồng. Hiện tại chưa thực hiện giải ngân. Dự kiến hết năm giải ngân 290 triệu đồng. Số vốn còn lại 1.868 triệu đồng.

- Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Nội dung số 1: Đến nay đã có 06 phương án/dự án hỗ trợ phát triển sản xuất của 06 xã/thị trấn được thẩm định để trình phê duyệt và triển khai trong thời gian tới gồm: Nam Đà, Năm N'đir, Đăk Mâm, Quảng Phú, Buôn Chóah, Năm Nung. Còn lại các xã Đứk Xuyên, Đăk Nang, Đăk Drô, Nam Xuân, Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp chưa trình Phương án để thẩm định và phê duyệt. Nguồn vốn hiện tại chưa giải ngân. Dự kiến đến cuối năm 2023 giải ngân 100% kế hoạch vốn giao.

+ Nội dung số 3 giao Phòng Kinh tế - Hạ tầng: Phòng đã tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 11/7/2023 về việc triển khai thực hiện Nội dung số 03 "Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi" thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 3 về Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị trên địa bàn huyện năm 2023. Phòng Kinh tế - Hạ tầng đã tiến hành rà soát để tổ chức, triển khai thực hiện dự án. Qua kiểm tra, khảo sát thực tế thì đối tượng đăng ký không đảm bảo các điều kiện theo quy định, do đó, nội dung trên chưa giải ngân, do hạn chế về đối tượng thụ hưởng theo quy định, Phòng đề xuất chuyển một phần vốn qua thực hiện nhiệm vụ khác thuộc dự án.

(4). Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc

Năm 2022: Nhìn chung, việc triển khai thực hiện dự án đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc dự án 4 đã hoàn tất các thủ tục đầu tư và đang thực hiện thi công và đã giải ngân 8.309/9.649 triệu đồng, đạt 86%. Năm 2023 các chủ đầu tư, UBND các xã, thị trấn đang hoàn thiện các thủ tục đầu tư, thi công công trình và đã thực hiện giải ngân được 5.934/11.073 triệu đồng, đạt 54%.

(5). Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Tiêu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Kinh phí năm 2022 thực hiện sửa chữa, cải tạo công trình phụ trợ của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp

- Giáo dục thường xuyên huyện, xây dựng màn hình Led tại khu vực trung tâm huyện để truyền thông về giáo dục nghề nghiệp, việc làm, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đã thực hiện giải ngân được 1.314/1468 triệu đồng, đạt 66%. Năm 2023 UBND huyện đã phê duyệt Kế hoạch đào tạo nghề năm 2023, Trung tâm GDNN-GDTX đang triển khai thực hiện, nên chưa thực hiện giải ngân.

- Tiêu dự án 4: Năm 2022 đã hoàn thành 02 lớp tập huấn với 91 học viên, với 03 chuyên đề/lớp, trong thời gian 04 ngày, đã hoàn tất các thủ tục để thanh quyết toán với kinh phí 161 triệu đồng. Năm 2023 đã tổ chức tham quan học hỏi kinh nghiệm ở tỉnh Cao Bằng và đã thực hiện giải ngân được 216/489 triệu đồng.

(6). Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

Năm 2022, được phân bổ 409 triệu đồng (Phòng VH TT 351 triệu đồng, UBND xã Đắc Drô 58 triệu đồng). Phòng Văn hóa và Thông tin đã lập kế hoạch chi tiết để triển khai Bảo tồn Lễ hội như: Khảo sát, thu thập thông tin; tổ chức tập huấn, truyền dạy; mua chiêng phục vụ Lễ hội, hỗ trợ trang phục truyền thống cho Tổ du lịch cộng đồng Jôk Năm Nung. Hiện tại đơn vị đang xây dựng kế hoạch và trình UBND tỉnh phê duyệt. Đến ngày 20/9/2023 đã giải ngân được 21 triệu đồng.

Danh mục đầu tư 09 nhà văn hóa thôn, buôn mới được UBND tỉnh phê duyệt trong tháng 4 năm 2023, các địa phương đang triển khai lập hồ sơ và hoàn thiện các thủ tục đầu tư, nên đến nay chưa thực hiện giải ngân kế hoạch của năm 2022 và năm 2023.

(7). Dự án 07: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tâm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

Năm 2022, Phòng Y tế được phân bổ 335 triệu, đối với các nội dung truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân: Trung tâm Y tế huyện căn cứ nội dung, kế hoạch đã xây dựng tổ chức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng (tập trung người dân tại nhà văn hóa thôn) đến nay cơ bản đã hoàn thành khối lượng công việc năm 2022 và đã thực hiện giải ngân được 335/335 triệu đồng, đạt 100%. Năm 2023: Hiện đang triển khai và hoàn tất các thủ tục thực hiện theo kế hoạch của huyện đã phê duyệt và đã thực hiện giải ngân được 230/881 triệu đồng, đạt 26% kế hoạch vốn.

(8). Dự án 08: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

Năm 2022, dự án 8 được phân bổ 441 triệu đồng cho Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện tổ chức hội nghị, tập huấn, tuyên truyền hướng dẫn cho các địa phương thực hiện công tác bình đẳng giới tuy nhiên tiến độ giải ngân nguồn vốn còn chậm (mới giải ngân được 202 triệu đồng, đạt 46%). Năm 2023 đang triển khai thực hiện nên chưa giải ngân.

(9). Dự án 09: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

Tiểu dự án 1: Đối với tiểu dự án này để nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể của Trung ương. Do đó chưa có cơ sở để triển khai thực hiện Tiểu dự án này nên nguồn vốn của dự án này khó thực hiện giải ngân (vốn năm 2022 và năm 2023).

Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Năm 2022 đã xây dựng 02 cụm pano tuyên truyền pháp luật về hôn nhân, dân số và gia đình tại xã Đắc Nang và xã Quảng Phú kinh phí thực hiện 46 triệu đồng. Hoàn thành kiểm tra, ngăn ngừa vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình tại các xã có tỉ lệ tảo hôn cao như: Quảng Phú, Năm NĐir, Đắc Nang, Nam Xuân; đã thực hiện giải ngân được 52/52 triệu đồng, đạt 100%.

Năm 2023 đang triển khai thực hiện nên chưa giải ngân.

(10). Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

Tiểu dự án 01: Biểu dương tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến giáo dục pháp, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể Chương trình. Năm 2022: Phòng Dân tộc đã phối hợp Trung tâm văn hóa, Thể thao và truyền thông xây dựng và thực hiện Chuyên mục "Dân tộc và Phát triển" trên sóng phát thanh, truyền hình huyện đã giải ngân được 75 triệu đồng; Phòng Dân tộc xây dựng

02 cụm pano tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 đã giải ngân được 46 triệu đồng. Năm 2023 đang triển khai thực hiện nên chưa giải ngân.

Tiểu dự án 02: Ứng dụng công nghệ thông tin cho vùng đồng bào trong vùng ĐBDTTS và miền núi: Phòng Dân tộc đã thực hiện mua sắm máy tính, máy in phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia và thực hiện các thủ tục thanh quyết toán theo quy định hiện hành và đã giải ngân 23/23 triệu đồng, đạt 100%.

Tiểu dự án 03: Kiểm tra, giám sát, đào tạo tập huấn và tổ chức thực hiện chương trình: Năm 2022: Phòng Dân tộc đã ban hành và thực hiện kế hoạch số 16/KH-PDT ngày 13/12/2022 để kiểm tra về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022 và đã giải ngân được 4/4 triệu đồng. Năm 2023 đang triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2023, nên chưa thực hiện giải ngân.

3.2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:

- Đối với triển khai thực hiện Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các mô hình sinh kế và thực hiện giải ngân nguồn vốn năm 2022 chuyển qua và nguồn vốn năm 2023, nên chưa thực hiện giải ngân.

- Đối với triển khai thực hiện Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc dự án 3: Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng: Các xã, thị trấn đã triển khai lập dự án, tuy nhiên các dự án đang được điều chỉnh về phần góp vốn và tỷ lệ quay vòng vốn của người dân. Dự kiến sau khi dự án được điều chỉnh và phê duyệt, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn sẽ tiến hành triển khai thực hiện và giải ngân nguồn kinh phí năm 2022 và năm 2023.

+ Năm 2022 đã thực hiện giải ngân được 117/692 triệu đồng, đạt 17%.

+ Năm 2023 chưa thực hiện giải ngân.

- Đối với triển khai thực hiện Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng thuộc dự án 3: Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng: Đến thời điểm hiện tại cơ bản các xã, thị trấn đã hoàn thiện nội dung, rà soát đối tượng; xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện. Qua hướng dẫn chuyên môn của các cơ quan chuyên môn cấp huyện thì các địa phương đang triển khai thực hiện, bám sát các nội dung theo hướng dẫn (Quyết định 461/QĐ-SYT ngày 12/4/2023 của Sở Y tế). Đến cuối năm 2023 sẽ hoàn thành việc giải ngân nguồn vốn được giao đảm bảo đúng nội dung, tiến độ.

- Đối với triển khai thực hiện Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn thuộc Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững:

+ Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển phục vụ công tác sửa chữa, nâng cấp trụ sở và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên phục vụ công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn: Hiện nay phòng Lao động – Thương binh và Xã hội đã hoàn thành công trình và nghiệm thu đưa vào sử dụng đối với dự án và đã thực hiện giải ngân được 2.044 triệu đồng. Đối với việc thực hiện dự án xây mới nhà kho; nâng cấp, sửa chữa một số hạng mục gồm sân, nhà vệ sinh, cổng hàng rào và mua sắm trang thiết bị tại trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên với tổng số vốn là 4.709.000.000 đồng. Hiện nay huyện đang đề nghị UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư, dự án đã được lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư sẽ triển khai các bước tiếp theo để thực hiện dự án.

- Đối với triển khai thực hiện Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững:

+ Đã thực hiện việc đầu tư trang bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản phẩm dịch vụ làm trực tuyến cho đơn vị. Dự kiến từ nay đến cuối năm 2023 sẽ mua sắm, trang bị máy vi tính, máy in nhằm đầu tư trang bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động cho các xã, thị trấn. Phòng đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức các phiên giao dịch việc làm và làm công tác truyền thông về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện.

+ Nguồn vốn năm 2022 đã giải ngân được 42/151 triệu đồng, đạt 28%.

+ Nguồn vốn năm 2023 đã thực hiện giải ngân được 80/437 triệu đồng, đạt 18,3%.

- Đối với triển khai thực hiện Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình:

+ Huyện đã tổ chức 01 lớp tập huấn cho Ban chỉ đạo giảm nghèo các cấp; tổ chức 01 đoàn đi tham quan học tập kinh nghiệm tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo năm 2022 theo quy định. Đối với năm 2023, ngoài việc triển khai các nội dung trên, huyện dự kiến tổ chức in ấn sổ tay để cấp phát cho cán bộ làm công tác tham mưu thực hiện chương trình; tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình; tổ chức các hội nghị triển khai công tác giảm nghèo bền vững trong năm 2023. Đối với UBND các xã, thị trấn: Đến nay các đơn vị đang triển khai thực hiện dự án.

+ Năm 2022 đã thực hiện giải ngân được 367/403 triệu đồng, đạt 91%.

+ Năm 2023 đã thực hiện giải ngân được 98,46/633 triệu đồng, đạt 15,6 %.

3.3. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

- Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển:

+ Năm 2022: Hiện tại đơn vị, UBND các xã, thị trấn cơ bản đã hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư, triển khai thi công các công trình và đang hoàn chỉnh các thủ tục thanh toán. Đến nay đã thực hiện giải ngân được 21.831/33.684 triệu đồng đạt 64,81% KH vốn.

+ Năm 2023: Hiện tại các đơn vị, UBND các xã đang hoàn thiện các thủ tục đầu tư, tổ chức thi công và hoàn thiện các thủ tục thanh toán. Đến nay mới thực hiện giải ngân được 3.014/40.959 triệu đồng, đạt 7,35% KH vốn.

Đối với nguồn sự nghiệp:

+ Năm 2022, hiện tại các đơn vị đang triển khai thực hiện và đã giải ngân được 2.442/3.940 triệu đồng, đạt 62%.

+ Năm 2023 huyện mới thực hiện phân bổ cho từng đơn vị và các đơn vị đang triển khai thực hiện nên chưa thực hiện giải ngân.

4. Khó khăn, vướng mắc

4.1. Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- Đối với Tiểu dự án 1, Dự án 3

a) UBND tỉnh chưa ban hành theo hướng dẫn tại Thông tư số 12/2022/TTBNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ NN&PTNN: Nội dung trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng, có trồng bổ sung, trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng rừng phòng hộ (Quy định về đối tượng được trợ cấp, định mức trợ cấp cụ thể theo diện tích, số khẩu phù hợp với thực tế của địa phương).

b) Phần lớn diện tích đất giao về địa phương quản lý (sau giải thể các nông, lâm trường) là đất không có rừng hoặc chưa đủ tiêu chí hình thành rừng và hầu như bị lấn chiếm từ trước thời điểm bàn giao, khó khăn trong việc giao khoán với mục đích phát triển rừng. Về các quy định giao đất, giao rừng: Hiện nay, diện tích khoanh nuôi tái sinh (diện tích chưa đủ tiêu chí hình thành rừng), diện tích đất quy hoạch phát triển rừng chưa có hướng dẫn giao, cho thuê cho cộng đồng dân cư, hộ gia đình nên chưa đủ cơ sở giao khoán, không thể hỗ trợ do không đủ điều kiện.

Dự kiến kinh phí còn lại 2.311 triệu đồng không thể giải ngân.

- Đối với tiểu dự án 3, Dự án 5: Hiện nay, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện là đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện, được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp rất cần hỗ trợ đầu tư bằng nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia nhưng lại không thuộc đối tượng áp dụng theo quy định tại Quyết định 1719/QĐ-TTg, Thông tư số 15/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính và Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Đối với tiêu dự án 4, Dự án 5: Ủy ban Dân tộc chưa ban hành bộ tài liệu, do vậy chưa có cơ sở để triển khai đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ triển khai chương trình ở các cấp thuộc Chương trình.

- Đối với Tiêu dự án 1 Dự án 9: Hiện nay trung ương chưa có quy định về hình thức hỗ trợ (trực tiếp hay xoay vòng), định mức hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ hộ gia đình hay nhóm hộ cộng đồng và chưa có quy định về hình thức hỗ trợ (trực tiếp hay xoay vòng), thành phần, số lượng dân tộc còn gặp nhiều khó khăn nên chưa có cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện nên không thể giải ngân nguồn vốn của dự án này.

4.2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

- Về tiêu dự án 1 của dự án 4 Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững khi triển khai thực hiện gặp khó khăn do:

+ Nhu cầu đào tạo nghề cho đối tượng người nghèo, cận nghèo, người lao động có thu nhập thấp rất hạn chế, ít đối tượng đăng ký học nghề.

+ Việc thực hiện giải ngân vốn đầu tư phát triển năm 2023 để sửa chữa công trình Trung tâm giáo Nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên chưa thực hiện được do chưa có văn bản chính thức của Chính phủ quy định việc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên có chức năng làm công tác đào tạo nghề ngoại chức năng giáo dục thường xuyên. Qua đó cũng làm ảnh hưởng đến việc quy định định mức kinh tế kỹ thuật trang thiết bị đào tạo nghề và mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo nghề trình độ sơ cấp dưới ba tháng trên địa bàn tỉnh nói chung và địa bàn huyện Krông Nô nói riêng.

4.3. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

- Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 tăng số lượng chỉ tiêu và nâng cao chất lượng từng tiêu chí so với giai đoạn trước (như Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo quyết định 1037/QĐ-UBND có 19 tiêu chí với 57 chỉ tiêu, tăng 8 chỉ tiêu so với Bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020; Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao có 19 tiêu chí với 75 chỉ tiêu, tăng 18 chỉ tiêu so với giai đoạn 2016-2020;...) vì vậy sau khi rà soát, đánh giá cả các xã, (kể cả xã đã đạt chuẩn) chưa đảm bảo yêu cầu theo Bộ tiêu chí mới của giai đoạn 2021-2025. Do đó, một số xã gặp khó khăn trong việc duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí như tiêu chí Giao thông; tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí Y tế; Tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm ...

- Đối với tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn chỉ tiêu thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được cấp giấy chứng nhận VietGAP hoặc tương đương đòi hỏi phải có kinh phí và thực hiện theo quy trình sản xuất nên gặp nhiều khó khăn trong việc cấp giấy chứng nhận VietGAP và các chứng nhận tương đương.

- Đối tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm hiện nay các đơn vị triển khai còn nhiều lúng túng trong việc lập hồ sơ minh chứng, một số chỉ tiêu quy định chưa phù hợp đối với địa bàn nông thôn như chỉ tiêu phân loại chất thải rắn tại nguồn vì trên địa bàn huyện mới triển khai thu gom rác thải tập trung chưa có cơ sở hạ tầng để xử lý rác thải đã phân loại.

- Đối với các công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù do tổ thợ, nhóm thợ thực hiện đang vướng mắc trong việc tính thuế giá trị gia tăng. Hiện tại các công trình triển khai thi công xong các tổ, nhóm thợ đã cung cấp hóa đơn VAT cung cấp bê tông thương phẩm (Bê tông Thành Công, bê tông Long Phát) với thuế suất 10% theo kết quả thẩm định hồ sơ xây dựng công trình của Phòng Kinh tế và Hạ tầng. Tuy nhiên, ngày 29/6/2023 Chi Cục thuế Khu vực Cư Jút - Krông Nô ban hành Công văn số 2281/CCTKV-NV V/v hướng dẫn chính sách thuế. Theo đó, chính sách thuế đối với các cá nhân, nhóm cá nhân và hộ gia đình nhận thầu công trình đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới bao gồm Thuế giá trị gia tăng và Thuế thu nhập cá nhân được xác định như sau:

+ Xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: Tỷ lệ thuế giá trị gia tăng là 3%, tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân là 1,5%. Doanh thu tính thuế là toàn bộ giá trị khối lượng công trình xây dựng nghiệm thu, bàn giao được thể hiện tại Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu.

+ Xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: Tỷ lệ thuế giá trị gia tăng là 5%, tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân là 2%. Doanh thu tính thuế là số tiền nhân công được thanh toán thể hiện tại Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu.

5. Đề xuất, kiến nghị

5.1. Kiến nghị về sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách

- Kính đề nghị UBND tỉnh kiến nghị Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành định mức, hướng dẫn đối với Tiểu dự án 1 của Dự án 9.

- Đề nghị UBND tỉnh ban hành Danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho trình độ sơ cấp. Để đảm bảo đúng quy trình trong việc mua sắm trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng cho hoạt động Giáo dục nghề nghiệp.

- Đề nghị xem xét điều chỉnh chỉ tiêu 8.1 Tiêu chí Thông tin và truyền thông vì chỉ tiêu xã có điểm phục vụ bưu chính không còn phù hợp với xu hướng phát triển, hiện nay hầu hết người dân đã sử dụng điện thoại thông minh đăng ký mạng 3G, 4G, lắp kết nối Wi-fi có thể tiếp cận các thông tin qua điện thoại thông minh, đối với bưu kiện hàng hoá, thư, báo đã có nhân viên bưu điện huyện và các dịch vụ chuyển phát nhanh giao hàng đến tận nhà.

- Đề nghị điều chỉnh chỉ tiêu 13.3 tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Chỉ tiêu 17.11, 17.12 đối với tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm để phù hợp với điều kiện phát triển của từng địa phương.

5.2. Các kiến nghị khác

- Đề nghị UBND tỉnh bổ sung nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh (vốn đầu tư) năm 2022 với số tiền là 195 triệu đồng để huyện thực hiện đối ứng và triển khai các nhiệm vụ các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Đề nghị UBND tỉnh, Ban Dân tộc xem xét điều chỉnh hoặc chuyển cho đơn vị khác (địa phương khác có nhu cầu) kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với số tiền: 9.505 triệu đồng. Cụ thể:

+ Tiểu dự án 1 (Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân) của Dự án 3 với số tiền với số tiền là 2.311 triệu đồng. Trong đó: Năm 2022: 443 triệu đồng và năm 2023: 1.868 triệu đồng.

Lý do xin điều chuyển nguồn vốn: Hiện nay không phát sinh thêm đối tượng thụ hưởng theo quy định; diện tích đất lâm nghiệp còn lại khó thực hiện giao khoán trong năm 2023, do phần lớn diện tích đất giao về địa phương quản lý (sau giải thể các nông, lâm trường) là đất không có rừng hoặc chưa đủ tiêu chí thành rừng và hầu như bị lấn chiếm từ trước thời điểm bàn giao, khó khăn trong việc giao khoán với mục đích phát triển rừng.

+ Tiểu dự án 1 (Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù) của Dự án 9 với số tiền: 7.194 triệu đồng (năm 2022 và 2023).

Lý do: Ủy ban Dân tộc chưa hướng dẫn về hình thức, định mức hỗ trợ; chưa quy định cụ thể về dân tộc còn gặp nhiều khó khăn nên chưa có cơ sở pháp lý thực hiện.

- Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ 2 xã thực hiện cấp giấy chứng nhận theo quy trình VietGAP đối với diện tích hạt Dổi (xã Nam Xuân) và diện tích khoai lang (xã Nâm N'Đir) để đạt tiêu chí số 13.

- Đề nghị Sở Tài nguyên và môi trường quan tâm hướng dẫn thực hiện đánh giá các chỉ tiêu về môi trường và an toàn thực phẩm để phù hợp với khu vực nông thôn như chỉ tiêu phân loại rác tại nguồn, phân loại rác thải nhựa. Vì hiện nay áp dụng đánh giá và lập hồ sơ minh chứng theo Bộ tiêu chí rất khó thực hiện.

- Đề nghị Cục thuế tỉnh, Chi Cục thuế Khu vực Cư Jút – Krông Nô hướng dẫn một số nội dung để các xã, thị trấn triển khai thực hiện như sau:

(1). Trường hợp nếu các Tổ, nhóm thợ đã cung cấp hóa đơn VAT cung cấp bê tông thương phẩm (Bê tông Thành Công, bê tông Long Phát) với thuế suất 10% theo kết quả thẩm định hồ sơ xây dựng công trình của Phòng Kinh tế và Hạ tầng thì có được thanh toán cho nhà thầu giá trị thuế phát sinh mua bê tông và đưa vào giá trị để quyết toán hay không; các chi phí khác ngoài bê tông thương phẩm thực hiện chính sách thuế như thế nào?

(2). Trường hợp phải thực hiện chính sách thuế theo Công văn số 2281/CCTKV-NV ngày 29/6/2023 của Chi Cục thuế Khu vực Cư Jút - Krông Nô thì đề nghị hướng dẫn cách xử lý hoá đơn các Tổ, nhóm thợ đã cung cấp (vì các Tổ,

nhóm thợ đã đóng thuế VAT tỷ lệ 10%). Đồng thời theo kết quả thẩm định hồ sơ xây dựng công trình của Phòng Kinh tế và Hạ tầng chỉ có 10% thuế VAT, không có thuế thu nhập cá nhân thì việc nộp thuế thu nhập cá nhân sẽ thực hiện như thế nào?

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô đến ngày 20/9/2023 (Thứ Tư tuần 38); UBND huyện Krông Nô kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc xem xét./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông;
- Sở NN&PTNT tỉnh Đắk Nông;
- Sở LĐTB&XH tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông;
- Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông;
- Cục thuế tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP UBND huyện, CV;
- Các Phòng: TC-KH, NN&PTNT, Dân tộc, LĐTB&XH, VH&TT, KT&HT; TN&MT;
- Trung tâm VH TT&TT;
- Trung tâm GDNN-GDTX;
- Trung tâm DVKTNN;
- UBND các xã, thị trấn, Đắk Mâm;
- Hội liên hiệp phụ nữ huyện;
- Huyện đoàn Krông Nô;
- UB mặt trận tổ quốc huyện;
- Chi Cục thuế Khu vực Cư Jut – Krông Nô;
- Lưu: Văn thư.

CHỦ TỊCH

Bùi Ngọc Sơn

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG
TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KRÔNG NÔ
(Kèm theo Báo cáo số/BC-UBND ngày / /2023 của UBND huyện Krông Nô)

| TT | Văn bản chỉ đạo điều hành |
|-----------|--|
| I | Về tổ chức bộ máy thực hiện |
| 01 | Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND huyện Krông Nô về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 huyện Krông Nô |
| 02 | Quyết định số 1051/QĐ-BCĐ ngày 12/4/2022 của BCĐ các CT MTQG về việc thành lập Tổ công tác về chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 |
| 03 | Quyết định số 16/QĐ-TCTXDNTM ngày 28/4/2022 của Tổ công tác xây dựng NTM về việc Ban hành quy chế hoạt động của tổ Công tác về chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025. |
| 04 | Quyết định số 2281/QĐ-BCĐ thành lập Tổ công tác Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến 2025. |
| 05 | Quyết định số 1534/QĐ-BCĐ ngày 30/5/2022 của Ban chỉ đạo các chương trình MTQG về việc thành lập tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; |
| 06 | Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của UBND huyện về việc thành lập tổ thẩm định hồ sơ dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc CTMTQG giai đoạn 2021-2025; |
| 07 | Quyết định số 3246/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND huyện về việc thành lập tổ thẩm định tài liệu tập huấn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; |
| II | Văn bản triển khai thực hiện |
| 01 | Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2022 của HĐND huyện về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện; |
| 02 | Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2022 của HĐND huyện về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn huyện; |

| | |
|----|--|
| 06 | Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 |
| 07 | Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 |
| 08 | Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 8/8/2022 về việc ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông và Chương trình số 15-CTr/HU ngày 10/6/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 |
| 09 | Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2022 của HĐND huyện Krông Nô về việc điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Nô; |
| 10 | Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 18 tháng 8 năm 2022 của HĐND huyện Krông Nô về việc điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022; |
| 11 | Quyết định 2350/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của UBND huyện Krông Nô về việc điều chỉnh khoản II, Điều 1 Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 của UBND huyện Krông Nô về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Nô; |
| 12 | Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của UBND huyện Krông Nô về việc điều chỉnh khoản II, Điều 1 tại Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 của UBND huyện Krông Nô về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022 |
| 13 | Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 8/8/2022 về việc ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông và Chương trình số 15-CTr/HU ngày 10/6/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 |
| 14 | Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 4/8/2022 kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện giai đoạn 2021-2025 |

| | |
|----|--|
| 15 | Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện về việc ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Không Nô chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025 |
| 16 | Quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND huyện Về việc điều chỉnh khoản II, Điều 1 Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND huyện về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 3 chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Nô. |
| 17 | Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND huyện Về việc điều chỉnh khoản II, Điều 1 Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND huyện về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 3 chương trình MTQG năm 2022 trên địa bàn huyện Krông Nô. |
| 18 | Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện Krông Nô về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Nô |
| 19 | Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện Krông Nô về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 trên địa bàn huyện Krông Nô |
| 20 | Quyết định số 3252/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND huyện Krông Nô về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 trên địa bàn huyện Krông Nô |
| 21 | Quyết định số 3269/QĐ-UBND của HĐND huyện Krông Nô về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Nô |
| 22 | Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện truyền thông phục vụ chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 |
| 23 | Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện đào tạo nghề lĩnh vực nông nghiệp trình độ sơ cấp cho lao động nông thôn thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022 |

| | |
|----|--|
| 24 | Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện tuyên truyền BHHH trên địa bàn huyện đến 2025 |
| 25 | Hướng dẫn số 06/HD-HĐTĐKT ngày 08/02/2023 của Hội đồng thi đua khen thưởng hướng dẫn khen thưởng phong trào thi đua “Krông Nô chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”. |
| 26 | Công văn số 549/UBND-NN ngày 31/3/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; |
| 27 | Công văn số 844/UBND-NN ngày 11/5/2022 về việc tập trung chỉ đạo thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đối với các xã dự kiến về đích nông thôn mới năm 2022 |
| 28 | Công văn số 1091/UBND-NN ngày 7/6/2022 về việc đôn đốc thực hiện đề xuất nhu cầu thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 |
| 29 | Công văn số 1226/UBND-VP ngày 24/6/2022 về việc triển khai kết luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 681/TB-VPUBND ngày 21/6/2022 |
| 30 | Công văn số 24/VPĐP ngày 6/7/2022 V/v triển khai rà soát, đánh giá theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 |
| 31 | Công văn số 1318/UBND-VPĐP ngày 6/7/2022 V/v triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới và Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện. |
| 32 | Công văn số 1333/UBND-VPĐP ngày 12/7/2022 của UBND huyện về việc triển khai rà soát, đánh giá theo bộ tiêu chí nông thôn mới cấp huyện giai đoạn 2021-2025; |
| 33 | Công văn số 1449/UBND-VP ngày 26/7/2022 về việc tham mưu triển khai Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 19/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông |
| 32 | Công văn số 1644/UBND-VP ngày 23/8/2022 triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp |
| 33 | Công văn số 1671/UBND-VP ngày 25/8/2022 V/v rà soát, điều chỉnh, bổ sung mục dự án, tỷ lệ vốn đầu tư thuộc chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 |
| 34 | Công văn 2155/UBND-NN ngày 7/11/2022 về việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022 |
| 35 | Công văn 2211/UBND-NN ngày 14/11/2022 về việc đề xuất kinh phí thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023 |

| | |
|----|---|
| 36 | Công văn số 1925/UBND-TCKH ngày 03/10/2022 về việc đôn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 và các nguồn vốn Chương trình MTQG năm 2022 |
| 37 | Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 10/10/2022 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện Krông Nô |
| 38 | Công văn số 2226/UBND-TCKH ngày 15/11/2022 của UBND huyện về việc xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 |
| 39 | Công văn số 2470/UBND-TCKH ngày 20/12/2022 của UBND huyện về việc đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 và các nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 |
| 40 | Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 30/01/2023 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Nô; |
| 41 | Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 13/02/2023 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Krông Nô; |
| 42 | Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện Krông Nô về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2023; |
| 43 | Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 Giao mục tiêu nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình MTQG trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2023 |
| 44 | Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 Phê duyệt kế hoạch xã Năm N'Đir |
| 45 | Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 Phê duyệt kế hoạch xã Nam Đà |
| 46 | Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 Phê duyệt kế hoạch xã Đăk Sôr |
| 47 | Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 Phê duyệt kế hoạch xã Đăk Drô |
| 48 | Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 Phê duyệt kế hoạch xã Buôn Choah |
| 49 | Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 Phê duyệt kế hoạch xã Nam Xuân |
| 50 | Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 Phê duyệt kế hoạch xã Tân Thành |

| | |
|------|--|
| 51 | Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 Phê duyệt kế hoạch Đắc Nang |
| 52 | Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 Về việc thành lập Đoàn thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới xã Năm Nung |
| 53 | Công văn số 274/UBND-VPĐP ngày 23/02/2023 Lấy ý kiến góp ý báo cáo kết quả hoàn thành xây dựng NTM xã Năm Nung |
| 54 | Công văn số 97/UBND-VP ngày 17/01/2023 Về việc lập hồ sơ minh chứng hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới năm 2022 đối với xã Năm Nung |
| 55 | Công văn số 138/UBND-VPDP ngày 01/02/2023 V/v đơn đốc xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023 |
| 56 | Hướng dẫn số 06/HD-HĐTĐKT ngày 08/02/2023 của Hội đồng thi đua khen thưởng hướng dẫn khen thưởng phong trào thi đua “Krông Nô chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”. |
| 57 | Thông báo số 24/TB-UBND ngày 28/02/2023 Kết luận của đồng chí Trần Đăng Ánh – PCT.UBND huyện tại cuộc họp ngày 16/02/2023 |
| 58 | Công văn số 367/UBND-TCKH ngày 06/3/2023cuar UBND huyện về việc thực hiện kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 và các Chương trình mục tiêu quốc gia |
| 5960 | Công văn số 497/UBND-VP ngày 23/3/2023 V/v triển khai thực hiện chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí ANTT trong xây dựng NTM |
| 61 | Công văn số 499/UBND-BCĐ ngày 24/3/2023 Về việc tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023 |
| 62 | Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 27/3/2023 Điều tra, khảo sát nhu cầu đào tạo nghề lao động nông thôn trên địa bàn huyện năm 2023 |
| 63 | Thông báo số 367/TB-UBND ngày 12/4/2023 Kết luận của đồng chí Bùi Ngọc Sơn – Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp ngày 5/4/2023 |
| 64 | Công văn số 707/UBND-VP ngày 19/4/2023 Tăng cường công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công và nguồn vốn chương trình MTQG |
| 65 | Công văn số 841/UBND-VPĐP ngày 9/5/2023 V/v rà soát, báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí và nhu cầu nguồn vốn phân đầu đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023 |
| 66 | Công văn số 902/UBND-VPĐP ngày 16/5/2023 V/v đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới |
| 67 | Công văn số 1012/UBND-VPDDP ngày 29/5/2023 Về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm |

| | |
|----|--|
| 68 | Công văn số 1074/UBND-VP ngày 02/6/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công và 3 c hươowng trình mục tiêu quốc gia năm 2023 |
| 69 | Công văn số 1061/UBND-VP ngày 31/5/2023 V/v thực hiện Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh |
| 70 | Thông báo số 400/TB-UBND ngày 08/6/2023 của UBND huyện kết luận của đồng chí Trần Đăng Ánh- PCT.UBND huyện tại cuộc họp ngày 01/6/2023 |
| 71 | Kế hoạch 196/KH-VPĐP ngày 26/6/2023 kiểm tra, đánh giá chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm trên địa bàn huyện Krông nô |
| 72 | Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 30/6/2023 về việc điều chỉnh một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của HĐND huyện Krông Nô về việc giao nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn ngân sách thực hiện 3 chương MTQG trên địa bàn huyện Krông Nô |
| 73 | Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án công trình giai đoạn 2021-2025 xã Tân Thành |
| 74 | Công văn 1456/UBND-VPĐP ngày 20/7/2023 về việc tập trung triển khai, thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. |
| 75 | Công văn 1451/UBND-TCKH ngày 19/7/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công và vốn các chương trình MTQG |
| 76 | Công văn 1455/UBND-VP ngày 20/7/2023 về việc phối hợp tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM |